

Thực trạng & đề xuất các giải pháp áp dụng chuẩn Basel 2 để quản trị rủi ro tại TTTC nói chung và NHTM VN nói riêng

TS – Nguyễn Đại Lai – Chuyên gia tài chính, ngân hàng

1. Dẫn luận:

- Quản trị rủi ro (QTRR) tại TTTC VN đang đặt ra những vấn đề rất cấp bách.
- Gần đây đã có một số NHTM VN bị xoá sổ, sáp nhập và/hoặc bị buộc phải bán với giá 0 đồng chỉ vì QTRR yếu kém.
- Các Định chế tài chính trong TTTC cần phải sớm tiếp cận và vận dụng các cơ chế QTRR tiên tiến trên thế giới để phát triển bền vững.
- Cơ chế QTRR tốt nhất hiện nay là cơ chế do Ủy Ban Basel đã ban hành.
- Vậy giải pháp nào để đưa các chuẩn mực Basel 2 vào áp dụng tại TTTC VN?

2. Khái lược về Basel?

- Sau hàng loạt các vụ sụp đổ các ngân hàng lớn trên thế giới vào thập kỷ 80...
- Một nhóm NHTW & cơ quan giám sát của 10 nước phát triển (G10) đã lập ra Ủy Ban giám sát rủi ro NH tại thành phố Basel của Thụy Sĩ năm 1987 (UB Basel)
- UB Basel đã nghiên cứu và lần lượt đưa ra các Hiệp ước, các nguyên tắc yêu cầu về an toàn vốn NH...
- Năm 1998: ban hành Hiệp ước Basel 1, năm 1999: ban hành 25 nguyên tắc cơ bản về giám sát NH hữu hiệu, năm 2004: ban hành Hiệp ước Basel 2.
- Nội dung cơ bản của Basel 1 là các NH phải đạt được tỷ lệ vốn tối thiểu (CAR) 8% trên tổng tài sản có rủi ro.
- Trong đó, tổng VTC của NH được chia làm 2 loại: Vốn cấp 1 là VTC cơ bản: gồm CP thường, CP ưu đãi dài hạn, thặng dư vốn, lợi nhuận không chia, dự phòng chung các khoản dự trữ vốn khác, các phương tiện ủy thác có thể chuyển đổi và dự phòng lỗ tín dụng (VTC cấp 1 = VDL + các Quĩ được công bố). Vốn cấp 2, gọi là VTC bổ sung: vốn này có chất lượng thấp hơn và không được nhiều hơn vốn cấp 1, bao gồm: dự trữ không công bố, dự trữ tài sản đánh giá lại, dự phòng chung, dự phòng tổn thất cho vay chung, nợ thứ cấp...

2. Khái lược về Basel? (tiếp 1)

- Tài sản có rủi ro (RWA) theo Basel 1 mới chỉ đề cập đến rủi ro tín dụng. Hệ số rủi ro được chia thành 4 mức: 0%, 20%, 50%, và 100% theo mức độ RR của từng loại tài sản thế chấp.
- Basel 1 quy định tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu là 8% trên tổng TSC RR.
- Phân loại rủi ro chưa chi tiết cho các khoản cho vay (đối tượng, qui mô khoản vay..)
- Basel 1 cũng chưa tính đến các RR khác, như RR quốc gia, RR ngoại hối và RR thị trường; không thể vận cho NH sáp nhập hay TĐTC, gồm NH mẹ, NH chi nhánh...
- Tiếp theo sau Hiệp ước Basel 1, từ năm 1999, Ủy ban Basel cũng đã ban hành 25 nguyên tắc cơ bản về giám sát NH hữu hiệu.
- Trong đó: Nguyên tắc số 1 qui định điều kiện cho việc giám sát NH hiệu quả, từ nt 2 đến 5 qui định về cấp phép và hoạt động NH, từ nt 6 đến 15 qui định về các yêu cầu thận trọng trong dịch vụ NH, từ nt 16 đến 20 qui định về giám sát NH, nt 21 buộc các NH phải đáp ứng yêu cầu về thông tin chuẩn cho cơ quan giám sát, nt 22 qui định về quyền hạn của chuyên gia giám sát đối với NH, từ nt 23 đến 25 qui định về NH xuyên biên giới...
- Các nguyên tắc này là bắt buộc đối với các quốc gia trong “G10” và được công bố công khai cho mọi quốc gia ngoài “G10” đều khuyến khích vận dụng.

2. Khái lược về Basel? (tiếp 2)

- Basel 2 ban hành năm 2004 đã khắc phục các hạn chế của Basel 1. Basel 2 bao gồm 3 trụ cột, gồm:
 - * Trụ cột thứ nhất: Vốn tối thiểu, vẫn qui định $CAR \geq 8\%$ tổng TSC RR. Nhưng TSC RR được tính đến cả các hệ số RR khác ngoài RR TD, như: Hệ số RR TD có đề cập đến xếp hạng TD khách hàng theo thời hạn (do CICB, Moody, S&P...cung cấp); hệ số RR hoạt động là 12,5%; hệ số RR thị trường là 12,5%... Các hệ số này làm cho “tổng TSC RR” cao hơn $CAR = 8\%$ tổng TSC rủi ro theo Basel 1.
 - * Trụ cột thứ hai: Đưa ra các qui định về nghiệp vụ giám sát và các NH là đối tượng giám sát phải tuân thủ.
 - * Trụ cột thứ ba: Yêu cầu các NH phải minh bạch thông tin về vốn, RR để đảm bảo rằng các NH đã tuân thủ các nguyên tắc theo chuẩn Basel 2.
- Việc đưa Basel 2 vào áp dụng đòi hỏi NH không chỉ phải có năng lực tài chính mạnh, mà cả năng lực về quản trị, về công nghệ TT và năng lực đáp ứng mọi lúc mọi nơi sự giám sát hữu hiệu của cơ quan TT-GS NH.

3. Thực trạng quá trình triển khai áp dụng Basel 2 tại các NHTM Việt nam?

- Từ tháng 2/2016, 10 NHTM, gồm: BIDV, VietinBank, Vietcombank, Techcombank, ACB, VPBank, MB, Maritime Bank, Sacombank và VIB đã được Thống Đốc NHNN yêu cầu thực hiện thí điểm triển khai áp dụng các chuẩn mực quản trị an toàn theo Basel 2. Sau 3 năm thực hiện, 10 ngân hàng này sẽ phải đáp ứng tuân thủ hầu hết các chuẩn mực vốn theo Basel 2 và NHNN sẽ nhân ra toàn hệ thống.
- Thực hiện NQ số 05/NQ-TW của TW và NQ số 24/2016/QH14 của QH, NHNN đã ban hành Thông tư 41/2016/TT-NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với NH, chi nhánh NH nước ngoài ở mức 8% tổng TSC RR theo chuẩn Basel 2 có hiệu lực từ ngày 1/1/2020. NH có khả năng thực hiện sớm thì đăng ký áp dụng trước.
- Để đảm bảo hệ số VTC an toàn theo Basel 2 thì không ít NHTM vẫn khó khăn. Nhiều NHTM phải dùng các biện pháp ngắn hạn. Trong năm 2016, các NH ACB, Vietcombank mỗi NH đã phát hành 2.000 tỷ đồng TP, VietinBank phát hành 2.900 tỷ đồng TP, các NHTM CP NN đã nhiều lần xin nới room cho nhà đầu tư nước ngoài...
- Thiếu các giải pháp cơ bản, như tăng vốn cổ đông, tăng tích lũy lợi nhuận...
- Hầu hết các NHTM VN chỉ áp dụng chung chung cùng một hệ số rủi ro cho tất cả các khách hàng mà chưa dựa vào kết quả xếp hạng của NH & TC XH độc lập...

3. Thực trạng quá trình triển khai áp dụng Basel 2 tại các NHTM Việt nam?(tiếp)

- Hiện nay công tác phân tích, đánh giá RR khách hàng của các NHTM VN còn bất cập, trình độ quản lý kinh doanh còn yếu, công tác quản lý RR lỏng lẻo, năng lực thẩm định TD còn dựa chủ yếu vào TS thế chấp...
- Bộ máy giám sát tài chính NH chưa được xây dựng đồng bộ.
- Hiện nay, NHNN VN chưa được chuyển hoạt động theo mô hình NHTW nên Thanh tra NH vừa thực hiện TT-GS NH vừa TT hành chính
- Việc phân định chức năng, phối hợp nghiệp vụ và trao đổi thông tin giữa các cơ quan GS còn rời rạc, chưa có quy định cụ thể, hoạt động chồng chéo, phân cấp theo chiều ngang, không theo thông lệ quốc tế.
- Hiện tại, TTTC VN đã hình thành đủ cả 3 thị trường bộ phận, gồm TT TD-NH, TTCK và TT bảo hiểm, nhưng hoạt động TT-GS không thống nhất, không có cơ quan đầu mối cấp NN...
- TT- GS trong TTTC đang thực hiện theo mô hình phân tán: Các TCTD: do NHNN, Bộ Tài chính và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam chỉ có trách nhiệm TT - GS các nghiệp vụ liên quan đến chức năng riêng của từng đơn vị...

3. Thực trạng quá trình triển khai áp dụng Basel 2 tại các NHTM Việt nam?(tiếp)

- Tại Bộ Tài chính và NHNN, công tác TT-GS đang thực hiện bởi nhiều vụ, cục. Lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán: chỉ chịu sự thanh, kiểm tra, giám sát của Bộ Tài chính.
- Các NHTM VN chưa đề cập đến rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường...
- Tại nhiều NHTM tuy đã có các phòng ban chuyên về chức năng QTRR, nhưng chỉ dừng lại ở QTRR TD, RR thanh khoản, chưa quan tâm đến RR hoạt động, RR thị trường...
- Hoạt động QTRR vẫn dựa vào phân cấp cho CN...
- Nhiều NHTM chưa ứng dụng phương pháp chuẩn và phương pháp đánh giá nội bộ của Basel 2 trong đánh giá rủi ro tín dụng.
- Kiểm tra tại chỗ, thanh tra tuân thủ vẫn là nội dung hoạt động chủ yếu, nhưng hiệu quả rất thấp, độ phủ sóng và tần suất TT vừa hẹp, vừa rất chậm.
- Các nghiệp vụ và công nghệ giám sát toàn bộ TTTC, cảnh báo sớm và ngăn ngừa RR theo Basel 2 còn rất yếu.
- Hiện công tác TT-GS NHTM tại Việt Nam còn có khoảng cách khá xa trong việc đáp ứng yêu cầu của các Trụ cột quản trị rủi ro theo chuẩn Basel 2.

và NHTM VN nói riêng

4.1 Đối với hệ thống các NHTM:

- Các NHTM cần thay đổi mô hình tổ chức về QTRR– Phải thành lập bộ máy QTRR từ cấp điều hành dọc xuống các CN NH & độc lập với kinh doanh.
- Phải đào tạo và tuyển dụng nhân viên có nghiệp vụ sâu về QTRR từng loại RR khác nhau (TD, TT, XHNB, XHKH...) để liên tục phản ánh tiềm ẩn RR & RR thực của NH.
- Đối với RRTD, các NH cần có hệ thống thông tin và kỹ thuật phân tích khả năng RR trong tất cả các hoạt động nội bảng và ngoại bảng CĐTTS.
- Đối với RR HĐ và RR TT, các NHTM cần có một hệ thống thông tin cập nhật, kết hợp được các dữ liệu dịch vụ đơn lẻ thành một hệ thống phản ánh RR tổng thể.
- Các NHTM cần xây dựng hệ thống XHTD NB nhằm hỗ trợ cho QTRR, chính sách dự phòng RR, phân loại giới hạn TD KH.
- Ban hành sổ tay TD theo dõi từng khách hàng DN & cá nhân.
- Chiến lược tăng trưởng DT phải phân định 4 loại riêng biệt, gồm DT từ ĐT, từ TD trung & dài hạn, từ TD ngắn hạn & từ DVNH phi TD. Chiến lược do đó sẽ phải có cơ chế QTRR tương ứng với từng lĩnh vực kinh doanh...

4.2/ Đối với Ủy Ban giám sát tài chính quốc gia:

- Nhà nước cần cơ cấu lại cơ quan này theo hướng xoá chức năng tư vấn, thay bằng chức năng quyền lực của cơ quan GS an ninh tài chính cấp nhà nước.
- Theo đó, UB này phải là cơ quan đầu mối, có quyền lực NN về giám sát toàn diện TTTC. Có ý kiến trong việc phê chuẩn bổ, miễn nhiệm người đứng đầu các cơ quan TT-GS tài chính trên TTTC.
- Có quyền ban hành các tiêu chí an toàn, các nghĩa vụ bắt buộc về nhận báo cáo thông tin định kỳ tháng, quý, năm chính xác, kịp thời, minh bạch của các Bộ, ngành về tài chính đối với mọi loại DN ở mọi thành phần kinh tế thông qua các cơ quan TT-GS, quản lý ở từng TT bộ phận trong TTTC.
- Được quyền ban hành văn bản kỹ thuật về giám sát tài chính, xây dựng và ban hành quy trình, cơ chế giám sát đặc thù, thích ứng ở các ngành thuộc TTTC buộc các đối tượng áp dụng phải tuân thủ
- UB này có thể ví như là “Basel của Việt Nam”.

4.3 Đối với cấp ngành và cấp Nhà nước:

- Nhà nước cần có chế tài buộc các NHTM phải tăng tiềm lực vốn điều lệ, giảm bớt số lượng những TCTD nhỏ.
- Sớm xoá bỏ loại ngân hàng bao cấp.
- Nâng cao tầm vóc và quyền lực cho hoạt động TTTD tại Trung tâm TTTD quốc gia nhằm tạo ra một địa chỉ đủ chi tiết các sản phẩm TTTD cập nhật, TT xếp hạng tín nhiệm khách hàng của NHTM VN...
- Luật NHNN và Luật các TCTD năm 2010 cần sớm sửa nhiều nội dung liên quan đến định nghĩa TSC RR, phải phân loại các TCTD thành NHTM, NH đầu tư, NH phát triển thay cho cách phân loại thành NHTM, NH chính sách và NH hợp tác xã như ghi tại điều 4 Luật TCTD 2010. Phải chỉ rõ tên các loại TT cần đáp ứng cơ quan GS NH tại điều 58 Luật NHNN hiện hành và phải thể chế hoá tại Luật TCTD v.v.
- NHNN cần yêu cầu các NHTM sớm ban hành quy định về mô hình tổ chức, tiêu chuẩn đối với hệ thống QTRR nội bộ chiều dọc, bao gồm hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ, hệ thống quản lý TSC, TSN, QTRR TD, RR hoạt động và RR TT.
- Cần nhanh chóng hoàn thiện pháp luật về quản lý tài chính, hoàn thiện các chỉ tiêu chủ yếu giám sát năng lực vốn của các NHTM theo Basel 2, Basel 3.

4.3 Đối với cấp ngành và cấp Nhà nước (tiếp):

- Nhà nước cần xóa và triệt tiêu tình trạng sở hữu chéo NH: Tuyệt đối không có cái gọi là “NH A là của DN B” và/hoặc “DN B là của NH A”...
- UBND QG sớm ban hành cơ chế về cách tính, cách xác định các hệ số, các chỉ tiêu đo lường vốn hợp lý, công khai, minh bạch cho hoạt động QTRR thích ứng tại từng thị trường bộ phận trong TTTC.
- Ngân hàng chỉ có thể sở hữu Định chế tài chính khác với tư cách là ngân hàng mẹ.
- Theo đó nước ta cần sớm có Luật về hình thành mô hình TĐTC để minh bạch sở hữu và độc lập hoá về trách nhiệm hình sự đối với từng pháp nhân độc lập trong TĐTC...

Tóm lại:

- Về bản chất, ý nghĩa của Basel 2 là đưa ra những tiêu chuẩn chung, cho phép từng quốc gia áp dụng tùy thuộc vào qui mô, lĩnh vực, thị trường của từng quốc gia.
- Tại VN do quá trình tiếp cận chưa sâu, điều kiện ứng dụng các chuẩn mực của Basel 2 còn có khoảng cách về mô hình tổ chức, qui trình công nghệ và nhất là con người thực tế để thực hiện quản trị rủi ro theo Basel.

Do đó, vai trò, vị thế của UB GSTCQG và hệ thống qui phạm pháp luật ràng buộc các NHTM nói riêng, TTTC VN nói chung để điều chỉnh quá trình đưa chuẩn Basel 2, Basel 3 vào QTRR là hết sức cấp bách & quan trọng.

- Việc cơ cấu lại mô hình QTRR trong hệ thống các NHTM cũng là việc cần làm ngay không phải chỉ để theo Basel 2, mà còn theo đó để phát triển bền vững.
- Những đề xuất với các cấp trong bài viết này hy vọng có thể góp thêm những gợi ý cho các bên cùng quan tâm trong triển khai ứng dụng Basel 2 vào TTTC nói chung và NHTM Việt nam nói riêng.!

Xin Cám ơn sự quan tâm của quý vị!

TS – Nguyễn Đại Lai